

Bản án số:10 /2019/HS-ST
Ngày 14 tháng 3 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trung Thành

Ông Trần Anh Tuấn.

-Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh V tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đoàn- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 15/8/1955.

Nơi cư trú: Thôn V, xã Tr, huyện L, tỉnh V; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 5/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt nam; con ông: Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1928; Vợ: Dương Thị G, sinh năm 1961; con: 02 con: lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1981 vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Th, xã D, huyện T, tỉnh V.

Anh Trần Văn B, sinh năm 1979, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện T, tỉnh V.

Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1958, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn V, xã Tr, huyện L, tỉnh V.

Ông Nguyễn Quốc Kh, sinh năm 1958, vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn V, xã Tr, huyện L, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 13/11/2018, Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 15/8/1955 trú tại thôn V, xã Tr, huyện L, tỉnh V đang ở nhà thì có Nguyễn Văn Th, sinh năm 1981 ở thôn Th, xã D, huyện T và Trần Văn B, sinh năm 1979 trú tại thôn L, xã M, huyện T đến nhà hỏi mua số lô, số đề của Đ. Đ đồng ý và lấy sổ, cap ghi đề, bút ra để bán số lô, số đề. Nguyễn Văn Th mua của Đ 100 điểm lô gồm các số: 16, 61 mỗi số bằng 30 điểm, 89, 98 mỗi số bằng 20 điểm, tương ứng với mỗi điểm là 22.500 đ; Số đề 16, 61, 89, 98 mỗi con bằng 100.000 đ. Đ ghi vào mảnh giấy (cap đề) các số: 16 x30, 61 x 30, 89 x 20, 98 x 20 và 16 -100, 61 - 100, 89 - 100, 98 - 100. Tiếp đó Trần Văn B cũng mua của Đ 100 điểm lô gồm các số 48, 84 mỗi số bằng 30 điểm, số 82 bằng 40 điểm; số đề 62, 63, 43 mỗi số bằng 50.000 đ. Đ ghi vào cap đề các số: 48 x 30, 84 x 30, 82 x 40 và 62 -50, 63 – 50. 43 - 50. Sau khi B mua xong, Th tiếp tục mua của Đ số đề 44 bằng 220.000 đ. Tổng số tiền Th phải trả cho Đ là 2.870.000 đ, B phải trả cho Đ là 2.400.000 đ. Khi Th và B thanh toán tiền cho Đ thì lực lượng Công an huyện L phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tài sản, đồ vật liên quan gồm:

- Thu giữ của Nguyễn Văn Đ: số tiền 6.890.000 đ - là số tiền Đ bán số lô, số đề cho các đối tượng mà có; 01 bút mực có ký hiệu Techjob.clue, 01 sổ tay bìa màu xanh bên trong ghi kết quả xổ số hàng ngày, 01 quyển vở học sinh ghi các số lô, đề; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone đã cũ, bàn phím số, màu trắng bạc có số IMEI 1: 358735068488260 và số IMEI 2: 358735068488278 bên trong lắp sim số 0339304477.

- Thu giữ trên người Nguyễn Văn Th 01 cap đề có ghi các số Th đã mua của Đ.

- Thu giữ trên người Trần Văn B 01 cap đề có ghi các số B đã mua của Đ.

Quá trình điều tra Đ còn khai nhận trước khi bán số lô, đề cho B và Th, Đ còn bán cho Nguyễn Xuân H, sinh năm 1958 ở thôn V, xã Tr 30 số đề gồm: 10 số đầu 2 (từ số 20 đến 29), 10 số đít 2 (gồm 02; 12; 22; 32; 42, 52, 2, 2, 82, 92) mỗi số 6.000 đ; các số có tổng 4 (gồm các số 04, 40, 13, 31, 22, 77, 68, 86, 59, 95) mỗi số 12.000 đ. Tổng số tiền H phải thanh toán cho Đ là 240.000 đ, nhưng được trừ tiền hoa hồng là 40.000 đ và Đ chỉ thu của H 200.000 đ. Bán cho Nguyễn Quốc Kh, sinh năm 1958 ở thôn V, xã Tr 8 số đề gồm các số 42, 24, 47, 74, 99, 44, 49, 94 mỗi số 5.000 đ. Sau

đó, Đ còn tiếp tục bán số lô, số đề cho 1 số người không quen biết, không rõ tên, tuổi địa chỉ được 1.885.000 đ. Ngoài ra bị cáo còn khai nhận, ngày 12/11/2018 có bán số đề khoảng 3 đến 4 người không quen biết được số tiền 150.000 đ và những người này không có ai trúng số đề ngày 12/11/2018. Như vậy tổng số tiền Đ đánh bạc với các đối tượng là 7.155.000đ, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết 265.000 đ. Ngày 06/12/2018, bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT số tiền 415.000 đ để xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ đều khai nhận thống nhất mức sát phạt trúng lô, đề là: Kết quả lô, đề căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày (Hồi 18h15') để làm căn cứ xác định thắng hay thua. Số lô là số các con bạc mua đối chiếu với hai số cuối của tất cả các giải mở thưởng (27 giải) nếu có số lô nào trùng với 1 trong 27 giải thì con bạc đó thắng. Một điểm lô 22.500 đ, nếu trúng thì phải trả là 80.000đ/1 điểm. Số đề là số các con bạc mua đối chiếu với hai chữ số cuối cùng của giải đặc biệt. Nếu trùng là trúng thưởng và được gấp 70 lần số tiền đã mua.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS-TA ngày 15 tháng 02 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đã tuổi cao không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Số tiền 6.890.000 đ thu giữ của Nguyễn Văn Đ và 415.000 đ bị cáo tự nguyện giao nộp, trong đó tổng số tiền dùng vào đánh bạc là 7.155.000đ, tịch thu sung quỹ Nhà nước, còn số tiền 150.000đ không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 bút mực có ký hiệu Techjob.clue, 01 sổ tay bìa màu vàng xanh bên trong ghi kết quả xổ số hàng ngày, 01 quyển vở học sinh (bên trong sổ tay và vở học sinh có ghi các số lô, đề) là công cụ, phương tiện Đ sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 02 mảnh giấy (cáp đề) thu giữ trên người Nguyễn Văn Th và Trần văn B 01 cáp đề có ghi các con số là tài liệu chứng minh tội phạm, không cần thiết phải tiêu hủy mà lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Xphone đã cũ, bàn phím số, màu trắng bạc có số IMEI 1: 358735068488260 và số IMEI 2: 358735068488278 bên trong lắp sim số 0339304477, quá trình điều tra xác định là tài sản riêng, hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin rút kinh nghiệm và không bao giờ để tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận: Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 13/11/2018, tại thôn V, xã Tr, huyện L, tỉnh V, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn Th với số tiền 2.870.000 đ và Trần Văn B với số tiền 2.400.000 đ thì bị tổ công tác Công an huyện L phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan. Quá trình điều tra xác định, ngoài hành vi như trên, trong ngày 13/11/2018, bị cáo còn bán số lô, số đề cho Nguyễn Xuân H, Nguyễn Quốc Kh và một số đối tượng không quen biết nhưng bị cáo Đ có ghi trong quyển vở số tiền 1.885.000 đ. Tổng số tiền Nguyễn Văn Đ và các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 7.155.000đ.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc ” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền... trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đánh bạc ăn tiền trái phép với nhiều người tham gia. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn Đ tham gia đánh bạc với hình thức ghi số lô, số đề có tính chất sát phạt nhau. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, con đẻ bị cáo được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, tuổi đã cao nên chỉ cần xử phạt bị cáo mức án tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, như vậy cũng đủ điều kiện để bị cáo tự cải tạo mình trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với Nguyễn Văn Th, Trần Văn B, Nguyễn Xuân H và Nguyễn Quốc Kh, quá trình điều tra xác định số tiền Thiết sử dụng vào việc đánh bạc là 2.870.000 đ, B là 2.400.000 đ, H là 200.000 đ và Kh là 40.000 đ. Các đối tượng đều chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên lần vi phạm này không thuộc các trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 28/12/2018 Công an huyện L đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với mỗi người 350.000 đ là đúng pháp luật.

Đối với các đối tượng khác đã mua số lô, số đề của bị cáo ngày 13/11/2018, Đ có ghi số tiền trong quyển vở cơ quan điều tra đã thu giữ được là 1.885.000đ, bị cáo thừa nhận số tiền này, tuy nhiên Nguyễn Văn Đ không xác định được cụ thể địa chỉ, họ tên, lý lịch của những người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiến hành xác minh và không đề cập xử lý là có căn cứ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ khai còn bán số lô, số đề cho một số đối tượng khác vào ngày 12/11/2018 được số tiền là 150.000đ. Tuy nhiên, bị cáo Đ không ghi số lô, số đề trong sổ sách, không biết lai lịch cụ thể của những người này mà chỉ là lời khai của bị cáo Đ nên chưa đủ căn cứ xác định Đ có bán số lô, số đề ngày 12/11/2018 với số tiền 150.000đ.

[2] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tuổi đã cao, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 6.890.000 đ thu giữ của Nguyễn Văn Đ và 415.000 đ bị cáo tự nguyện giao nộp, trong đó tổng số tiền bị cáo dùng vào đánh bạc là 7.155.000đ cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, còn số tiền 150.000đ không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 bút mực có ký hiệu Techjob.clue, 01 sổ tay bìa màu vàng xanh bên trong ghi kết quả xổ số hàng ngày là công cụ, phương tiện Đ sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 quyển vở học sinh (bên trong vở học sinh có ghi các số lô, đề) thu giữ của Đồng; 02 mảnh giấy (cáp đề) thu giữ trên người Nguyễn Văn Th và Trần Văn B có ghi các con số là tài liệu chứng minh tội phạm, không cần thiết phải tiêu hủy mà lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone đã cũ, bàn phím số, màu trắng bạc có số IMEI 1: 358735068488260 và số IMEI 2: 358735068488278 bên trong lắp sim số 0339304477, quá trình điều tra xác định là tài sản riêng, hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Đ.

[4] Các hành vi tố tụng, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND xã Tr, huyện L, tỉnh V giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn Đ có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 7.155.000đ bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 01 bút mực có ký hiệu Techjob.clue, 01 sổ tay bìa màu xanh.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 quyển vở học sinh (bên trong sổ tay và vở học sinh có ghi các số lô, đề); 02 mảnh giấy (cáp đề).

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 150.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone đã cũ, bàn phím số, màu trắng bạc có số IMEI 1: 358735068488260 và số IMEI 2: 358735068488278 bên trong lắp sim số 0339304477.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh V xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh V
- VKSND L
- THA L
- Công an L
- Sở Tư pháp V
- Bị cáo
- Lưu HS+Vp

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp

